

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST

Ngày: 18-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Nay

2. Ông Nguyễn Trọng Vinh .

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Danh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/HSST ngày 06/02/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 07/3/2025 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN LÊ THANH NH (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1973, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường X (nay là phường X), thành phố L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1942 và bà Lê Thị B, sinh năm 1949 (đã chết); gia đình có 03 chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình; Có chồng là Lê Quang H (đã ly hôn); Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995 nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong vào ngày 03/10/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 12/9/2024 đến nay.

2. HỒ THỊ MỸ N (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1984, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đ; nơi cư trú: Khu phố R, phường B, thành phố L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ M, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình; Có chồng là Trần Đức H (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005

nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo N bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 12/9/2024 cho đến nay.

3. NGUYỄN THỊ M (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1960, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); gia đình có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Có chồng là Hồ M, sinh năm 1956 (đã chết); Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1978 nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo M bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 12/9/2024 cho đến nay.

4. TRƯƠNG THANH H (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1988, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 117/55, khu phố 2, phường X(nay là phường X), thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ là Lê Thị Thu Th, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015 nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án: 1

+ Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong vào năm 2012. Hiện chưa chấp hành xong phần phạt sung công.

Tiền sự: Năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố L áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng. Chấp hành xong vào ngày 05/4/2024.

Nhân thân:

+ Năm 2005 bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L) xử phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong vào ngày 19/5/2006.

+ Năm 2007, bị Công an thị xã L bắt về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 16/10/2007, ra Quyết định đình chỉ điều tra.

+ Năm 2008, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong vào năm 2010.

Bị cáo H bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 12/9/2024 cho đến nay.

5. LÊ THANH T (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1989, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã S, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 12/1/2018, bị Công an huyện X xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 15/1/2018, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong vào tháng 01/2019.

Bị cáo T bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 12/9/2024 cho đến nay.

6. HOÀNG VĨNH P (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1981, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố F, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc V, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Gì Ngọc L, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo P bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 12/9/2024 cho đến nay.

7. PHẠM HOÀNG D, (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1985, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố B, thị trấn Bình P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: khu phố 4, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Qu, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1944; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là Hồ Thị Kim Th; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo D bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 12/9/2024 cho đến nay.

- Người làm chứng:

1. Anh Lâm A D, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Phan Thành M, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu phố N, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Lý Hoàng S, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ 20A, khu phố 2, phường X (nay là phường X), thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa, tất cả người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị M N là chủ quán cà phê TANI thuộc khu phố R, phường B, thành phố L, Nguyễn Thị M (là mẹ đẻ của N) phụ giúp N kinh doanh tại quán. Nguyễn Lê Thanh Nh quen biết N vì nhà đối diện quán cà phê của N. Để có thêm thu nhập N, Nh và M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lê Thanh T,

Trương Thanh H, Hoàng Vĩnh P, Phạm Hoàng D và những người khác như sau:

Khoảng tháng 07/2024, Nguyễn Lê Thanh Nh mua ma túy của một người tên “Bi” ở xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai về phân nhỏ bỏ vào ống hút nước hàn kín hai đầu (mỗi đoạn ống hút nước hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy gọi là một tép) rồi mang tới quán cà phê TANI của N bán kiểm lời. Thấy vậy N đã chủ động làm quen xin Nh bán ma túy để kiểm lời, Nh đồng ý và giao ma túy cho N bán, trả tiền công cho N mỗi ngày từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Nh đưa ma túy N cất giấu trong quầy pha chế cà phê để bán cho người nghiện hoặc khi nào có người nghiện gọi điện cho Nh mua ma túy thì Nh hẹn đến quán cà phê TANI gặp để giao ma túy và nhận tiền, còn khi nào Nh đi vắng thì Nh điện thoại thông báo cho N lấy ma túy bán cho người nghiện. Khoảng đầu tháng 08/2024, N thấy việc bán ma túy thu được nhiều tiền lời nên đã chủ động liên hệ với một phụ nữ (không rõ lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh để mua 2.000.000 đồng ma túy về tự phân thành những tép ma túy khác nhau với số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, cất giấu dưới quầy pha chế cà phê bán cho người nghiện kiếm tiền lời. Trong thời gian phụ bán cà phê, M biết N bán ma túy nên khi N đi vắng, M bán ma túy cho người nghiện. Ngoài bán ma túy của mình, N vẫn nhận ma túy của Nh gửi để bán ma túy giúp cho Nh kiếm lời.

Vào lúc 06 giờ 20 ngày 12/9/2024, Công an thành phố Lphối hợp với Công an phường X bắt quả tang Hoàng Vĩnh P và Phạm Hoàng D đang đi trên đường Trần Phú thuộc phường X, thu giữ 01 xe mô tô biển số 60U2-1289, 01 tép ma túy heroin và 01 tép ma túy đá trên người P. P và D khai nhận cả hai góp được 150.000 đồng, mới mua ma túy của Hồ Thị Mỹ N tại quán TANI và đang đi tìm chỗ sử dụng thì bị bắt. Quá trình điều tra P khai nhận trước đó đã mua ma túy của N được khoảng 5 lần mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, có 02 lần N không ở nhà nên Mỹ đã giao ma túy cho P. D khai nhận trước đó đã mua ma túy của Nh được 04 lần, mỗi lần mua 200.000 đồng.

Vào lúc 06 giờ 30 ngày 12/9/2024, Công an thành phố Lphối hợp với Công an phường X bắt quả tang Trương Thanh H đang đi bộ trên đường Hoàng Diệu, phường Xuân Thanh, thành phố L thu giữ 02 tép heroin. H khai nhận mới mua 02 tép heroin với số tiền 300.000 đồng của Hồ Thị Mỹ N tại quán TANI, đang đi tìm chỗ sử dụng thì bị bắt. Quá trình điều tra H khai nhận trước đó đã 06 lần mua ma túy của N, mỗi lần mua 02 tép với giá 100.000 đồng/1 tép; 02 lần mua ma túy của Nh, mỗi lần mua 02 tép với giá 100.000 đồng/1 tép.

Vào lúc 07 giờ 00 phút, ngày 12/9/2024, Công an thành phố Lphối hợp với Công an phường B bắt quả tang Lê Thanh T, đang đi trên đường Ngô Quyền thuộc khu phố B, phường B, thành phố L, thu giữ 01 xe mô tô biển số 60B6-465.55, 01 tép ma túy heroin. T khai nhận mới mua ma túy của N với số tiền 100.000 đồng tại quán TANI và đang đi tìm chỗ sử dụng thì bị bắt. Quá trình điều tra T khai nhận trước đó mua ma túy của N 10 lần, mỗi lần mua 01 tép với giá 100.000 đồng/1 tép.

Đến khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 12/9/2024, Công an thành phố Lphối hợp với Công an phường B kiểm tra phát hiện bắt quả tang Hồ Thị Mỹ N và Nguyễn

Thị M tại quán cà phê TANI, thu giữ tại quầy pha chế 01 gói nilon bên trong chứa 12 tép heroin, thu giữ 01 bọc nylon màu đen bên trong có 04 bọc nylon màu trắng chứa 01 cục heroin, 33 tép heroin và 05 tép ma túy đá, số tiền 7.500.000 đồng. Vào lúc 13 giờ ngày 12/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Lê Thanh Nh tại khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố L.

Quá trình điều tra đã xác định được ngoài bán ma túy cho Hoàng Vĩnh P, Phạm Hoàng D, Trương Thanh H và Lê Thanh T như trên, N, M và Nh còn bán ma túy cho các đối tượng sau:

- + Từ khoảng đầu tháng 8/2024 đến ngày bị bắt, Hồ Thị Mỹ N bán cho Lâm A Đậu, sinh năm 1991, ngụ tại khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố L 10 lần, mỗi lần 01 tép heroin với giá 100.000 đồng tại quán cà phê TANI. Nguyễn Thị M bán cho Lâm A Đậu 1 lần, 01 tép heroine với giá 100.000 đồng vào ngày 07/9/2023 tại quán cà phê TANI.

- + Từ ngày 08/9/2024 đến ngày 10/9/2024, Nguyễn Thị M bán cho Phan Thành M, sinh năm 1984, ngụ tại khu phố N, phường B, thành phố L 02 lần, mỗi lần 1 tép heroin với giá 100.000 đồng tại quán cà phê TANI.

- + Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 13/8/2024, Nguyễn Lê Thanh Nh bán cho Lý Hoàng Sơn, sinh năm 1986, ngụ tại khu phố 2, phường X, thành phố L 03 lần, mỗi lần 1 tép heroin với giá 200.000 đồng.

- Tại bản kết luận giám định số 1837/KT-KTHS ngày 18/9/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận (ma túy thu giữ tại quán cà phê của Hồ Thị Mỹ N và Nguyễn Thị M):

- + Mẫu bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 1,0850 gam, loại: Heroine.

- + Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 3,7661 gam, loại: Heroine.

- + Mẫu tinh thể trắng (ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2941 gam, loại: Methamphetamine.

- Tại bản kết luận giám định số 1828/KT-KTHS ngày 18/9/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận (ma túy thu giữ trên người của Lê Thanh T):

- Mẫu bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1180 gam, loại: Heroine.

- Tại bản kết luận giám định số 1826/KT-KTHS ngày 18/9/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận (ma túy thu giữ của Hoàng Vĩnh P và Phạm Hoàng D):

- + Mẫu bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1088 gam, loại: Heroine.

- + Mẫu tinh thể trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma

túy, có khối lượng là 0,0510 gam, loại: Methamphetamine.

- Tại bản kết luận giám định số 1827/KT-KTHS ngày 18/9/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận (ma túy thu giữ của Trương Thanh H):

Mẫu bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1709 gam, loại: Heroine.

Quá trình điều tra các bị cáo Hồ Thị Mỹ N, Nguyễn Thị M, Nguyễn Lê Thanh Nh, Lê Thanh T, Trương Thanh H, Hoàng Vĩnh P và Phạm Hoàng D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hồ Thị Mỹ N khai nhận đã thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy với số tiền 7.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Lê Thanh Nh khai nhận đã thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy với số tiền 5.000.000 đồng và tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Riêng bị cáo H có 01 tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 niêm phong số 1837/KL-KTHS, 01 bìch niêm phong số 1828/LK-KTHS, 01 bìch niêm phong số 1826/LK-KTHS và 01 bìch niêm phong số 1827/LK-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 02 cân tiểu ly thu giữ của Hồ Thị Mỹ N, đây là tang vật sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Hồ Thị Mỹ N và Nguyễn Thị M, đây là tang vật sử dụng vào việc phạm tội.

+ Số tiền 7.500.000 đồng thu giữ tại nơi ở của Hồ Thị Mỹ N và số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính của Nguyễn Lê Thanh Nh do người nhà giao nộp. Quá trình điều tra, N và Nh xác định đây là số tiền có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tất cả các vật chứng trên hiện đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để phục vụ công tác xét xử.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 60B6-465.55 thu giữ của Lê Thanh T, qua điều tra xác định được đây là xe mô tô của anh Nguyễn Hữu Khang, sinh năm 1988 ngụ tại xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cho T mượn, khi mượn anh Khang không biết T sử dụng vào việc phạm tội hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại xe trên cho anh Khang.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 60U2-1289 thu giữ của Hoàng Vĩnh P, qua điều tra xác định được xe mô tô này là xe của bà Gi Ngọc Lan cho P mượn để sử dụng, khi P mượn xe bà Lan không biết P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho bà Lan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-LK ngày 05/02/2025 và đề nghị Hội đồng xét

xử:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Thanh Nh, Hồ Thị Mỹ N, Nguyễn Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

+ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thanh Nh 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

+ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Thanh H và Lê Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trương Thanh H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 01 (một) 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Vĩnh P và Phạm Hoàng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Vĩnh P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 niêm phong số 1837/KL-KTHS, 01 bìch niêm phong số 1828/LK-KTHS, 01 bìch niêm phong số 1826/LK-KTHS và 01 bìch niêm phong số 1827/LK-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 02 cân tiêu ly.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Hồ Thị Mỹ N và Nguyễn Thị M.

+ Số tiền 7.500.000 đồng thu giữ tại nơi ở của Hồ Thị Mỹ N và số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính của Nguyễn Lê Thanh Nh do người nhà giao nộp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Các bị cáo đều cho rằng rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Từ khoảng tháng 7/2024 đến ngày 12/9/2024 tại quán cà phê TANI ở khu phố Ruộng Hời, phường B, thành phố Ldo Hồ Thị Mỹ N làm chủ, Nguyễn Lê Thanh Nh đã trực tiếp bán ma túy cho nhiều người nghiện đồng thời đưa ma túy cho N và Nguyễn Thị M để bán cho nhiều người, nhiều lần, cứ mỗi một ngày, Nh trả tiền công cho N từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngoài lấy ma túy của Nh để bán cho người nghiện, N còn tự mình mua ma túy về phân nhỏ ra để bán, cụ thể như sau:

Vào lúc 06 giờ 20 ngày 12/9/2024, Hoàng Vĩnh P cầm theo 100.000 đồng đến nhà Phạm Hoàng D, kêu D góp thêm 50.000 đồng được 150.000 đồng, cả hai đến gặp và mua của N 0,1088 gam ma túy Heroine và 0,0510 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng chung. Sau khi mua được ma túy từ N, P và D mang ma túy đi đến khu phố 3, phường X, thành phố Lđ để tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang. Trước đó, P đã mua ma túy của N được khoảng 5 lần mỗi lần từ

100.000 đồng đến 200.000 đồng, có 02 lần N không ở nhà nên M đã giao ma túy cho P. D đã mua ma túy của Nh được 04 lần, mỗi lần mua 200.000 đồng.

Vào lúc 06 giờ 30 ngày 12/9/2024, Trương Thanh H đang đến gặp và mua của N 0,1709 gam Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy từ N, H đang đi trên đường Hoàng Diệu, phường Xuân Thanh, thành phố Lễ để tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang. Trước đó H đã 06 lần mua ma túy của N, mỗi lần mua 02 tép với giá 100.000 đồng/1 tép. 02 lần mua ma túy của Nh, mỗi lần mua 02 tép với giá 100.000 đồng/1 tép.

Vào lúc 07 giờ ngày 12/9/2024, Lê Thanh T đến gặp và mua của N 0,1180 gam Heroine với giá 100.000 đồng. T đang đi trên đường Ngô Quyền thuộc khu phố Bảo Vinh B, phường B, thành phố Lễ để tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố Lễ bắt quả tang. Trước đó, T đã mua ma túy của N 10 lần, mỗi lần mua 01 tép với giá 100.000 đồng/1 tép.

Ngoài bán ma túy cho P, D, H và T, trước đó các bị cáo còn bán ma túy cho những người sau:

N bán cho Lâm A Dậu 10 lần, mỗi lần 01 tép heroine với giá 100.000 đồng. M bán cho Lâm A Dậu 1 lần, 01 tép heroine với giá 100.000 đồng. M bán cho Phan Thành Minh, 02 lần, mỗi lần 1 tép heroin với giá 100.000 đồng. Nh bán cho Lý Hoàng Sơn 03 lần, mỗi lần 1 tép heroine với giá 200.000 đồng.

Đến khoảng 07 giờ 15 ngày 12/9/2024, Công an thành phố Lễ phối hợp với Công an phường B kiểm tra, khám xét, phát hiện bắt quả tang tại quán cà phê TANI. Hồ Thị Mỹ N và Nguyễn Thị M đang tàng trữ tổng 4.8511 gam ma túy loại Heroine và 0,2941 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán.

Trong vụ án này, thu giữ 02 chất ma túy là Heroin và Methamphetamine được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 251 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì tổng khối lượng các chất ma túy là $1,0850 + 3,7661 + 0,2941 + 0,1088 + 0,0510 + 0,1709 + 0,1180 = 5,5939$ gam.

Nên hành vi của các bị cáo Nh, N, M cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó, bị cáo Nh là người mua ma túy về, trực tiếp phân nhỏ ra, mang đến quán cà phê TANI để bán và đưa cho cho N bán giùm. Bị cáo N cung cấp địa điểm, bán ma túy giúp cho Nh và tích cực giúp Nh bán ma túy, sau đó tiếp tục mua ma túy về để tự bán cho người nghiện. Bị cáo M giúp N giao ma túy cho người nghiện và nhận tiền những lúc N vắng nhà.

P và D hùn tiền với nhau mua ma túy sử dụng và bị bắt quả tang đang tàng trữ hai chất ma túy là Heroin và Methamphetamine được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 4 Nghị

định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì tổng khối lượng các chất ma túy là $0,1088 + 0,0510 = 1,1598$ gam.

Như vậy, hành vi nêu của P và D cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Hoàng Vĩnh P có vai trò chủ động, rủ rê Phạm Hoàng D đi mua ma túy về sử dụng, D góp tiền chung với P để đi mua ma túy tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Nên khi quyết định hình phạt cũng xét đến vai trò của từng bị cáo để đưa ra mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trương Thanh H và Lê Thanh T phạm tội độc lập. Trong đó, H tàng trữ 0,1709 gram Heroin, T tàng trữ 0,1180 gram Heroin.

Như vậy, hành vi nêu trên của H và T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Nh, N, M, T, P, D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo H có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng bị cáo Nh, N giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo Nh đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ được quy

định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Hoàng Vĩnh P có cha, mẹ là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 niêm phong số 1837/KL-KTHS, 01 bìch niêm phong số 1828/LK-KTHS, 01 bìch niêm phong số 1826/LK-KTHS và 01 bìch niêm phong số 1827/LK-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, bên trong chứa ma túy và không có giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 02 cân tiểu ly thu giữ của Hồ Thị Mỹ N, đây là tang vật sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 60B6-465.55 thu giữ của Lê Thanh T, qua điều tra xác định được đây là xe mô tô của anh Nguyễn Hữu Khang, sinh năm 1988 ngụ tại xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cho T mượn, khi mượn anh Khang không biết T sử dụng vào việc phạm tội hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lã đã trả lại xe trên cho anh Khang là phù hợp.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 60U2-1289 thu giữ của Hoàng Vĩnh P, qua điều tra xác định được xe mô tô này là xe của bà Gì Ngọc Lan cho P mượn để sử dụng, khi P mượn xe bà Lan không biết P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lã đã trả lại cho bà Lan là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Hồ Thị Mỹ N và Nguyễn Thị M, đây là tang vật sử dụng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 7.500.000 đồng thu giữ tại nơi ở của Hồ Thị Mỹ N và số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính của Nguyễn Lê Thanh Nh do người nhà giao nộp. Quá trình điều tra, N và Nh xác định đây là số tiền có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lâm A Đậu, Phan Thành Minh và Lý Hoàng Sơn. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lã đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nh tên “Bi” ở xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và người phụ nữ lạ mặt bán ma túy cho N ở thành phố Hồ Chí Minh, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đề xuất về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Thanh Nh phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Thanh Nh 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2024.

2. Căn cứ vào khoản điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Mỹ N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị M N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2024.

3. Căn cứ vào khoản điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2024.

4. Căn cứ vào khoản điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Hoàng Vĩnh P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Vĩnh P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2024.

5. Căn cứ vào khoản điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2024.

6. Căn cứ vào khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2024.

7 Căn cứ vào khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2024.

8. Về xử lý vật chứng:

- Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 niêm phong số 1837/KL-KTHS, 01 bìch niêm phong số 1828/LK-KTHS, 01 bìch niêm phong số 1826/LK-KTHS và 01 bìch niêm phong số 1827/LK-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 02 cân tiểu ly.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Hồ Thị Mỹ N và Nguyễn Thị M.

+ Số tiền 7.500.000 đồng thu giữ tại nơi ở của Hồ Thị Mỹ N và số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính của Nguyễn Lê Thanh Nh do người nhà giao nộp

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lđang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2025 và Chứng từ giao dịch ngày 13/02/2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam).

9. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Lê Thanh Nh, Hồ Thị Mỹ N, Nguyễn Thị M, Trương Thanh H, Lê Thanh T, Hoàng Vĩnh P, Phạm Hoàng D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố L;
- CQCSĐT Công an thành phố L;
- CQ THAHS Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CQCSĐT Công an huyện Xuân Lộc;
- CQ THAHS Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Đào

